

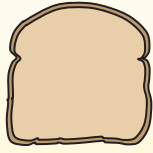


Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

Onza (oz)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.



Libra (lb)

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

1)



Nến

- A. 1 pound
- B. 0.2 ounces
- C. 16 ounces
- D. 20 pounds

2)



Xe đạp

- A. 4 ounces
- B. 30 pounds
- C. 0.53 ounces
- D. 220 pounds

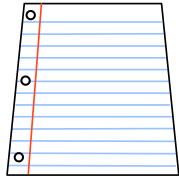
3)



đĩa DVD

- A. 16 ounces
- B. 0.6 pounds
- C. 2.5 pounds
- D. 1 pound

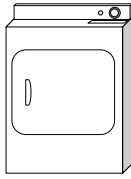
4)



Giấy máy tính xách tay

- A. 2 pounds
- B. 0.1 ounces
- C. 3 ounces
- D. 10 ounces

5)



Máy sấy quần áo

- A. 160 ounces
- B. 7 pounds
- C. 110 pounds
- D. 1 ounce

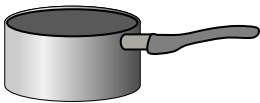
6)



Sâu bọ

- A. 2 pounds
- B. 110 pounds
- C. 0.04 ounces
- D. 2 ounces

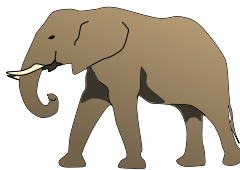
7)



Nồi nấu ăn

- A. 1.7 ounces
- B. 5 ounces
- C. 4 pounds
- D. 0.01 ounces

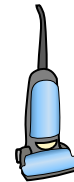
8)



Con voi

- A. 15 ounces
- B. 11000 pounds
- C. 4000 ounces
- D. 300 pounds

9)



Máy hút bụi

- A. 3 ounces
- B. 2 ounces
- C. 1100 pounds
- D. 35 pounds



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

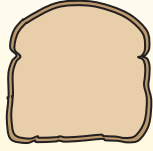
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1)



Nến

- A. 1 pound
- B. 0.2 ounces
- C. 16 ounces
- D. 20 pounds

2)



Xe đạp

- A. 4 ounces
- B. 30 pounds
- C. 0.53 ounces
- D. 220 pounds

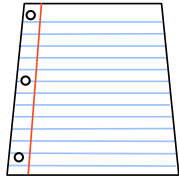
3)



đĩa DVD

- A. 16 ounces
- B. 0.6 pounds
- C. 2.5 pounds
- D. 1 pound

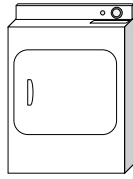
4)



Giấy máy tính xách tay

- A. 2 pounds
- B. 0.1 ounces
- C. 3 ounces
- D. 10 ounces

5)



Máy sấy quần áo

- A. 160 ounces
- B. 7 pounds
- C. 110 pounds
- D. 1 ounce

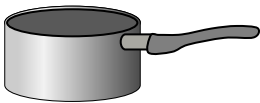
6)



Sâu bọ

- A. 2 pounds
- B. 110 pounds
- C. 0.04 ounces
- D. 2 ounces

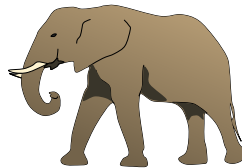
7)



Nồi nấu ăn

- A. 1.7 ounces
- B. 5 ounces
- C. 4 pounds
- D. 0.01 ounces

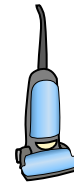
8)



Con voi

- A. 15 ounces
- B. 11000 pounds
- C. 4000 ounces
- D. 300 pounds

9)



Máy hút bụi

- A. 3 ounces
- B. 2 ounces
- C. 1100 pounds
- D. 35 pounds

1. **B**

2. **B**

3. **B**

4. **B**

5. **C**

6. **C**

7. **C**

8. **B**

9. **D**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

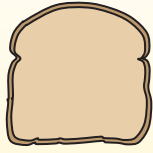
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

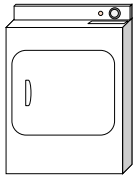
Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

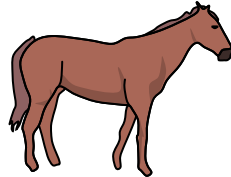
1)



Máy sấy quần áo

- A. 7 pounds
- B. 110 pounds
- C. 1 ounce
- D. 160 ounces

2)



Ngựa trưởng thành

- A. 1 ounce
- B. 900 pounds
- C. 14 ounces
- D. 100 pounds

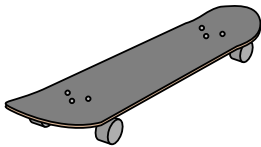
3)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 120 pounds
- B. 160 ounces
- C. 11 ounces
- D. 2 pounds

4)



Ván trượt

- A. 33 pounds
- B. 0.71 ounces
- C. 4 pounds
- D. 7 ounces

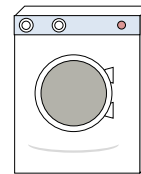
5)



Cây chổi

- A. 440 pounds
- B. 20 pounds
- C. 2 pounds
- D. 4 ounces

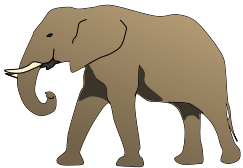
6)



Máy giặt

- A. 3 tấn
- B. 16 pounds
- C. 165 pounds
- D. 0.2 ounces

7)



Con voi

- A. 15 ounces
- B. 11000 pounds
- C. 300 pounds
- D. 4000 ounces

8)



Con ếch

- A. 17 ounces
- B. 2 ounces
- C. 2 pounds
- D. 11000 pounds

9)



Lon nước ngọt

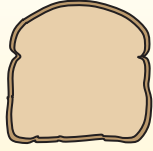
- A. 9 ounces
- B. 100 pounds
- C. 4 pounds
- D. 0.04 ounces



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Onza (oz)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.



Libra (lb)

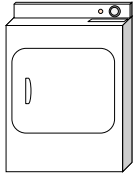
Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

Câu trả lời

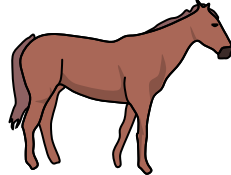
1)



Máy sấy quần áo

- A. 7 pounds
- B. 110 pounds
- C. 1 ounce
- D. 160 ounces

2)



Ngựa trưởng thành

- A. 1 ounce
- B. 900 pounds
- C. 14 ounces
- D. 100 pounds

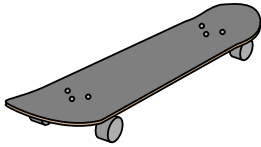
3)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 120 pounds
- B. 160 ounces
- C. 11 ounces
- D. 2 pounds

4)



Ván trượt

- A. 33 pounds
- B. 0.71 ounces
- C. 4 pounds
- D. 7 ounces

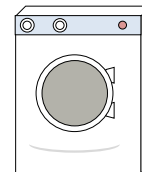
5)



Cây chổi

- A. 440 pounds
- B. 20 pounds
- C. 2 pounds
- D. 4 ounces

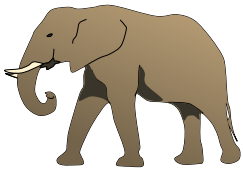
6)



Máy giặt

- A. 3 tấn
- B. 16 pounds
- C. 165 pounds
- D. 0.2 ounces

7)



Con voi

- A. 15 ounces
- B. 11000 pounds
- C. 300 pounds
- D. 4000 ounces

8)



Con ếch

- A. 17 ounces
- B. 2 ounces
- C. 2 pounds
- D. 11000 pounds

9)



Lon nước ngọt

- A. 9 ounces
- B. 100 pounds
- C. 4 pounds
- D. 0.04 ounces

- 1. **B**
- 2. **B**
- 3. **A**
- 4. **C**
- 5. **C**
- 6. **C**
- 7. **B**
- 8. **B**
- 9. **A**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

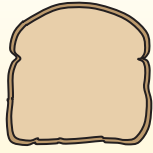
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

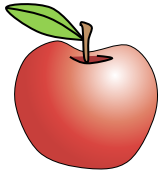
Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

1)



quả táo

- A. 5 pounds
- B. 7 ounces
- C. 10 pounds
- D. 0.1 ounces

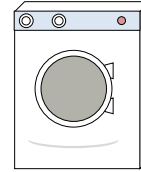
2)



Cái thìa

- A. 10 pounds
- B. 7 pounds
- C. 0.8 ounces
- D. 0.11 ounces

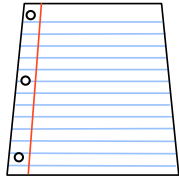
3)



Máy giặt

- A. 165 pounds
- B. 16 pounds
- C. 0.2 ounces
- D. 3 tấn

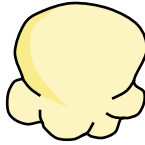
4)



Giấy máy tính xách tay

- A. 10 ounces
- B. 3 ounces
- C. 0.1 ounces
- D. 2 pounds

5)



Bắp rang bơ

- A. 0.3 pounds
- B. 2 pounds
- C. 10 ounces
- D. 0.04 ounces

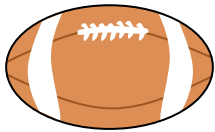
6)



Bút chì

- A. 1 ounce
- B. 2 pounds
- C. 0.01 ounces
- D. 44 pounds

7)



Bóng đá

- A. 0.9 ounces
- B. 1 pound
- C. 65 pounds
- D. 13 pounds

8)



Nến

- A. 0.2 ounces
- B. 20 pounds
- C. 1 pound
- D. 16 ounces

9)



quả dâu

- A. 11 ounces
- B. 0.5 pounds
- C. 0.5 ounces
- D. 1 pound



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

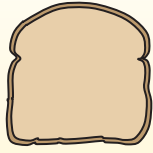
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

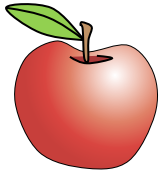
Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1)



quả táo

- A. 5 pounds
- B. 7 ounces
- C. 10 pounds
- D. 0.1 ounces

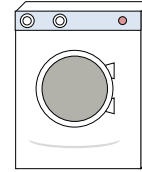
2)



Cái thìa

- A. 10 pounds
- B. 7 pounds
- C. 0.8 ounces
- D. 0.11 ounces

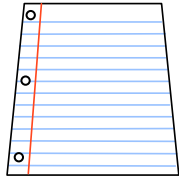
3)



Máy giặt

- A. 165 pounds
- B. 16 pounds
- C. 0.2 ounces
- D. 3 tấn

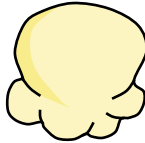
4)



Giấy máy tính xách tay

- A. 10 ounces
- B. 3 ounces
- C. 0.1 ounces
- D. 2 pounds

5)



Bắp rang bơ

- A. 0.3 pounds
- B. 2 pounds
- C. 10 ounces
- D. 0.04 ounces

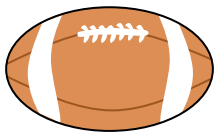
6)



Bút chì

- A. 1 ounce
- B. 2 pounds
- C. 0.01 ounces
- D. 44 pounds

7)



Bóng đá

- A. 0.9 ounces
- B. 1 pound
- C. 65 pounds
- D. 13 pounds

8)



Nến

- A. 0.2 ounces
- B. 20 pounds
- C. 1 pound
- D. 16 ounces

9)



quả dâu

- A. 11 ounces
- B. 0.5 pounds
- C. 0.5 ounces
- D. 1 pound

- 1. **B**
- 2. **C**
- 3. **A**
- 4. **C**
- 5. **D**
- 6. **A**
- 7. **B**
- 8. **A**
- 9. **C**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

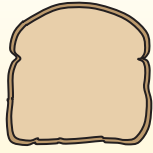
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

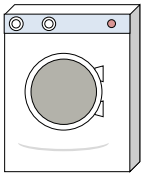
Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

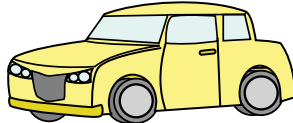
1)



Máy giặt

- A. 3 tấn
- B. 165 pounds
- C. 16 pounds
- D. 0.2 ounces

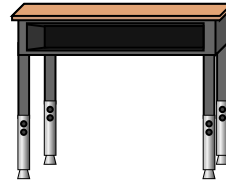
2)



Xe ô tô

- A. 2000 pounds
- B. 5200 ounces
- C. 15 ounces
- D. 500 pounds

3)



Bàn

- A. 11 ounces
- B. 1 ounce
- C. 30 pounds
- D. 660 pounds

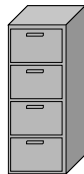
4)



USB

- A. 10 ounces
- B. 20 pounds
- C. 1 ounce
- D. 19 pounds

5)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 2 pounds
- B. 11 ounces
- C. 120 pounds
- D. 160 ounces

6)



Gallon sữa

- A. 6 pounds
- B. 6 ounces
- C. 60 pounds
- D. 0.6 ounces

7)



Con ếch

- A. 2 ounces
- B. 11000 pounds
- C. 17 ounces
- D. 2 pounds

8)



Đinh

- A. 7 pounds
- B. 4 pounds
- C. 16 ounces
- D. 0.1 ounces

9)



Đồng hồ đeo tay

- A. 12 pounds
- B. 2 pounds
- C. 16 ounces
- D. 3 ounces



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

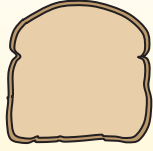
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

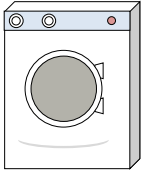
Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

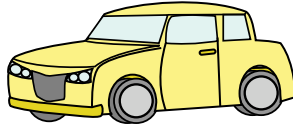
1)



Máy giặt

- A. 3 tấn
- B. 165 pounds
- C. 16 pounds
- D. 0.2 ounces

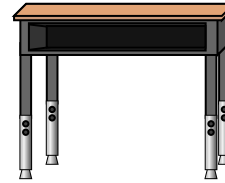
2)



Xe ô tô

- A. 2000 pounds
- B. 5200 ounces
- C. 15 ounces
- D. 500 pounds

3)



Bàn

- A. 11 ounces
- B. 1 ounce
- C. 30 pounds
- D. 660 pounds

4)



USB

- A. 10 ounces
- B. 20 pounds
- C. 1 ounce
- D. 19 pounds

5)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 2 pounds
- B. 11 ounces
- C. 120 pounds
- D. 160 ounces

6)



Gallon sữa

- A. 6 pounds
- B. 6 ounces
- C. 60 pounds
- D. 0.6 ounces

7)



Con ếch

- A. 2 ounces
- B. 11000 pounds
- C. 17 ounces
- D. 2 pounds

8)



Đinh

- A. 7 pounds
- B. 4 pounds
- C. 16 ounces
- D. 0.1 ounces

9)



Đồng hồ đeo tay

- A. 12 pounds
- B. 2 pounds
- C. 16 ounces
- D. 3 ounces

- 1. **B**
- 2. **A**
- 3. **C**
- 4. **C**
- 5. **C**
- 6. **A**
- 7. **A**
- 8. **D**
- 9. **D**

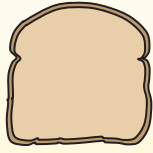


Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

Onza (oz)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.



Libra (lb)

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

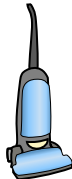
1)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 2 pounds
- B. 11 ounces
- C. 160 ounces
- D. 120 pounds

2)



Máy hút bụi

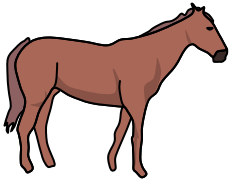
- A. 1100 pounds
- B. 35 pounds
- C. 2 ounces
- D. 3 ounces

3)

Đinh ốc

- A. 0.04 ounces
- B. 2 pounds
- C. 10 ounces
- D. 1 pound

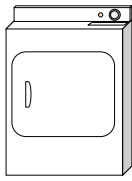
4)



Ngựa trưởng thành

- A. 14 ounces
- B. 900 pounds
- C. 1 ounce
- D. 100 pounds

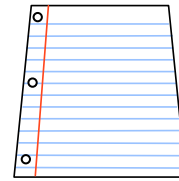
5)



Máy sấy quần áo

- A. 110 pounds
- B. 1 ounce
- C. 160 ounces
- D. 7 pounds

6)



Giấy máy tính xách tay

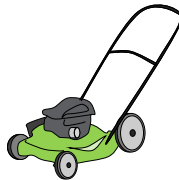
- A. 3 ounces
- B. 10 ounces
- C. 2 pounds
- D. 0.1 ounces

7)

TV màn hình lớn

- A. 2000 pounds
- B. 160 ounces
- C. 1.25 ounces
- D. 40 pounds

8)



Máy cắt cỏ

- A. 100 ounces
- B. 200 ounces
- C. 200 pounds
- D. 50 pounds

9)



Nến

- A. 0.2 ounces
- B. 16 ounces
- C. 1 pound
- D. 20 pounds



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

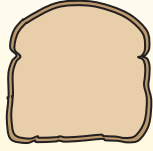
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. **D**

2. **B**

3. **A**

4. **B**

5. **A**

6. **D**

7. **D**

8. **D**

9. **A**

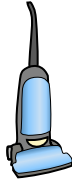
1)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 2 pounds
- B. 11 ounces
- C. 160 ounces
- D. 120 pounds

2)



Máy hút bụi

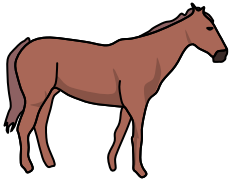
- A. 1100 pounds
- B. 35 pounds
- C. 2 ounces
- D. 3 ounces

3)

Đinh ốc

- A. 0.04 ounces
- B. 2 pounds
- C. 10 ounces
- D. 1 pound

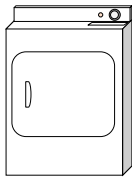
4)



Ngựa trưởng thành

- A. 14 ounces
- B. 900 pounds
- C. 1 ounce
- D. 100 pounds

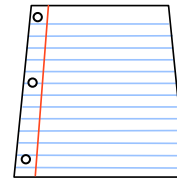
5)



Máy sấy quần áo

- A. 110 pounds
- B. 1 ounce
- C. 160 ounces
- D. 7 pounds

6)



Giấy máy tính xách tay

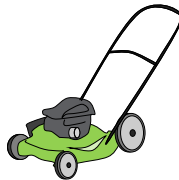
- A. 3 ounces
- B. 10 ounces
- C. 2 pounds
- D. 0.1 ounces

7)

TV màn hình lớn

- A. 2000 pounds
- B. 160 ounces
- C. 1.25 ounces
- D. 40 pounds

8)



Máy cắt cỏ

- A. 100 ounces
- B. 200 ounces
- C. 200 pounds
- D. 50 pounds

9)



Nến

- A. 0.2 ounces
- B. 16 ounces
- C. 1 pound
- D. 20 pounds



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

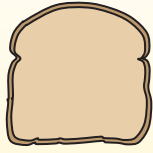
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

1)



Mũ bóng chày

- A. 3 ounces
- B. 1 ounce
- C. 440 pounds
- D. 11 pounds

2)



Màn hình

- A. 1000 pounds
- B. 20 ounces
- C. 0.2 ounces
- D. 20 pounds

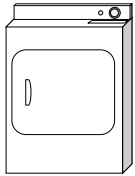
3)



Lon nước ngọt

- A. 0.04 ounces
- B. 9 ounces
- C. 4 pounds
- D. 100 pounds

4)



Máy sấy quần áo

- A. 1 ounce
- B. 110 pounds
- C. 160 ounces
- D. 7 pounds

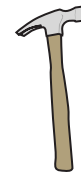
5)



Bàn chải đánh răng

- A. 1 ounce
- B. 1100 pounds
- C. 16 ounces
- D. 30 pounds

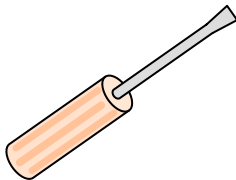
6)



cây búa

- A. 10 pounds
- B. 16 ounces
- C. 3 pounds
- D. 1 ounce

7)



Cái vặn vít

- A. 0.1 ounces
- B. 15 ounces
- C. 29 pounds
- D. 2 ounces

8)



Ghế tựa

- A. 3 ounces
- B. 5 ounces
- C. 70 pounds
- D. 2 pounds

9)



Hộp ngũ cốc

- A. 90 pounds
- B. 15 ounces
- C. 1.1 ounces
- D. 15 pounds



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

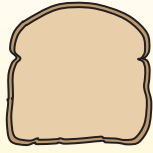
Câu trả lời

Onza (oz)

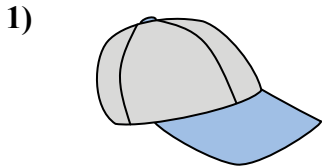
Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



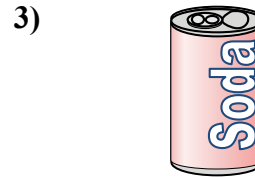
Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.



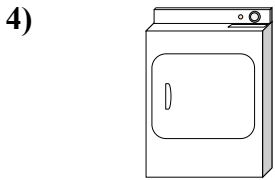
Mũ bóng chày
A. 3 ounces
B. 1 ounce
C. 440 pounds
D. 11 pounds



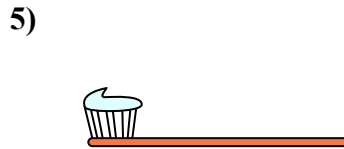
Màn hình
A. 1000 pounds
B. 20 ounces
C. 0.2 ounces
D. 20 pounds



Lon nước ngọt
A. 0.04 ounces
B. 9 ounces
C. 4 pounds
D. 100 pounds



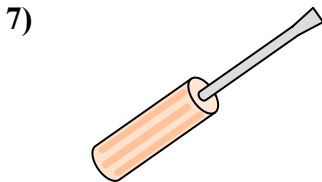
Máy sấy quần áo
A. 1 ounce
B. 110 pounds
C. 160 ounces
D. 7 pounds



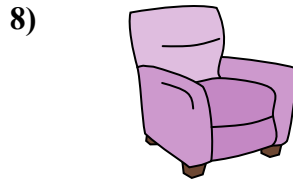
Bàn chải đánh răng
A. 1 ounce
B. 1100 pounds
C. 16 ounces
D. 30 pounds



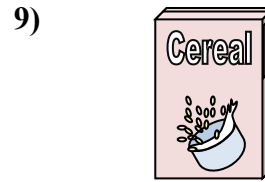
cây búa
A. 10 pounds
B. 16 ounces
C. 3 pounds
D. 1 ounce



Cái vặn vít
A. 0.1 ounces
B. 15 ounces
C. 29 pounds
D. 2 ounces



Ghế tựa
A. 3 ounces
B. 5 ounces
C. 70 pounds
D. 2 pounds



Hộp ngũ cốc
A. 90 pounds
B. 15 ounces
C. 1.1 ounces
D. 15 pounds

1. **A**
2. **D**
3. **B**
4. **B**
5. **A**
6. **C**
7. **D**
8. **C**
9. **B**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

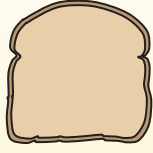
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

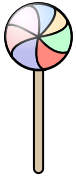
Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1)



Kẹo mút

- A. 44 pounds
- B. 7 ounces
- C. 0.7 ounces
- D. 10 pounds

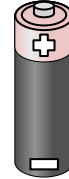
2)



Xe đạp

- A. 30 pounds
- B. 220 pounds
- C. 4 ounces
- D. 0.53 ounces

3)



Ắc quy

- A. 20 pounds
- B. 100 pounds
- C. 10 ounces
- D. 0.5 ounces

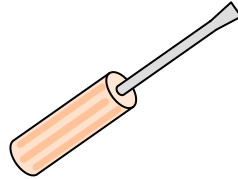
4)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 11 ounces
- B. 160 ounces
- C. 2 pounds
- D. 120 pounds

5)



Cái vặn vít

- A. 15 ounces
- B. 2 ounces
- C. 29 pounds
- D. 0.1 ounces

6)



Keo dán

- A. 15 ounces
- B. 2 pounds
- C. 2.2 ounces
- D. 1 pound

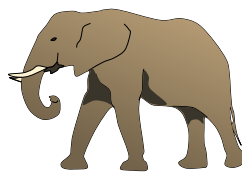
7)



Ghế tựa

- A. 70 pounds
- B. 3 ounces
- C. 2 pounds
- D. 5 ounces

8)



Con voi

- A. 11000 pounds
- B. 4000 ounces
- C. 15 ounces
- D. 300 pounds

9)



Điện thoại

- A. 10 pounds
- B. 1 pound
- C. 0.2 ounces
- D. 5 pounds

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

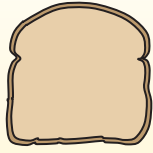
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

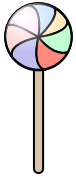
Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1)



Kẹo mút

- A. 44 pounds
- B. 7 ounces
- C. 0.7 ounces
- D. 10 pounds

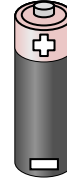
2)



Xe đạp

- A. 30 pounds
- B. 220 pounds
- C. 4 ounces
- D. 0.53 ounces

3)



Ắc quy

- A. 20 pounds
- B. 100 pounds
- C. 10 ounces
- D. 0.5 ounces

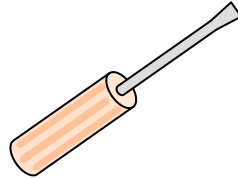
4)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 11 ounces
- B. 160 ounces
- C. 2 pounds
- D. 120 pounds

5)



Cái vặn vít

- A. 15 ounces
- B. 2 ounces
- C. 29 pounds
- D. 0.1 ounces

6)



Keo dán

- A. 15 ounces
- B. 2 pounds
- C. 2.2 ounces
- D. 1 pound

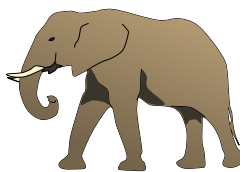
7)



Ghế tựa

- A. 70 pounds
- B. 3 ounces
- C. 2 pounds
- D. 5 ounces

8)



Con voi

- A. 11000 pounds
- B. 4000 ounces
- C. 15 ounces
- D. 300 pounds

9)



Điện thoại

- A. 10 pounds
- B. 1 pound
- C. 0.2 ounces
- D. 5 pounds

- 1. **C**
- 2. **A**
- 3. **D**
- 4. **D**
- 5. **B**
- 6. **C**
- 7. **A**
- 8. **A**
- 9. **B**

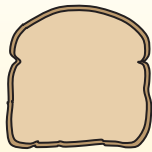


Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

Onza (oz)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.



Libra (lb)

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

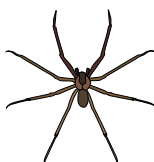
1)



Bếp

- A. 16 ounces
- B. 30 pounds
- C. 160 ounces
- D. 130 pounds

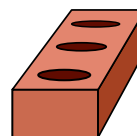
2)



Con nhện

- A. 4 ounces
- B. 16 ounces
- C. 0.04 ounces
- D. 0.3 pounds

3)



Gạch

- A. 4 pounds
- B. 100 pounds
- C. 15 ounces
- D. 5 ounces

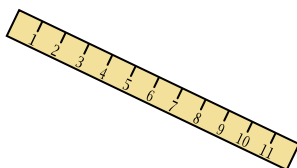
4)



Nồi nấu ăn

- A. 0.01 ounces
- B. 5 ounces
- C. 4 pounds
- D. 1.7 ounces

5)



Cái thước kẻ

- A. 35 ounces
- B. 0.04 ounces
- C. 6 pounds
- D. 1 ounce

6)



Xe đạp

- A. 0.53 ounces
- B. 220 pounds
- C. 4 ounces
- D. 30 pounds

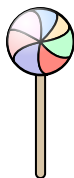
7)



Lon nước ngọt

- A. 9 ounces
- B. 4 pounds
- C. 100 pounds
- D. 0.04 ounces

8)



Kẹo mút

- A. 0.7 ounces
- B. 10 pounds
- C. 7 ounces
- D. 44 pounds

9)



đĩa DVD

- A. 1 pound
- B. 2.5 pounds
- C. 16 ounces
- D. 0.6 pounds

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

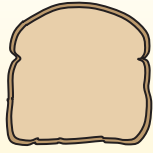
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1)



Bếp

- A. 16 ounces
- B. 30 pounds
- C. 160 ounces
- D. 130 pounds

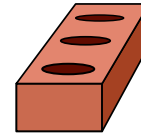
2)



Con nhện

- A. 4 ounces
- B. 16 ounces
- C. 0.04 ounces
- D. 0.3 pounds

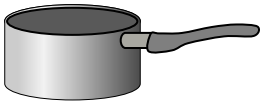
3)



Gạch

- A. 4 pounds
- B. 100 pounds
- C. 15 ounces
- D. 5 ounces

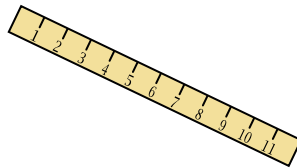
4)



Nồi nấu ăn

- A. 0.01 ounces
- B. 5 ounces
- C. 4 pounds
- D. 1.7 ounces

5)



Cái thước kẻ

- A. 35 ounces
- B. 0.04 ounces
- C. 6 pounds
- D. 1 ounce

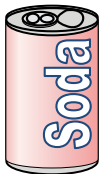
6)



Xe đạp

- A. 0.53 ounces
- B. 220 pounds
- C. 4 ounces
- D. 30 pounds

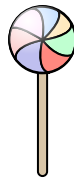
7)



Lon nước ngọt

- A. 9 ounces
- B. 4 pounds
- C. 100 pounds
- D. 0.04 ounces

8)



Kẹo mút

- A. 0.7 ounces
- B. 10 pounds
- C. 7 ounces
- D. 44 pounds

9)



đĩa DVD

- A. 1 pound
- B. 2.5 pounds
- C. 16 ounces
- D. 0.6 pounds

- 1. **D**
- 2. **C**
- 3. **A**
- 4. **C**
- 5. **D**
- 6. **D**
- 7. **A**
- 8. **A**
- 9. **D**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

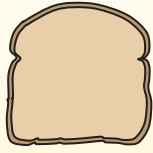
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

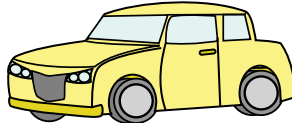
1)



Bếp

- A. 30 pounds
- B. 130 pounds
- C. 160 ounces
- D. 16 ounces

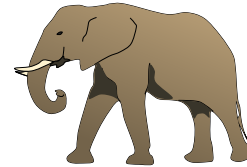
2)



Xe ô tô

- A. 2000 pounds
- B. 5200 ounces
- C. 500 pounds
- D. 15 ounces

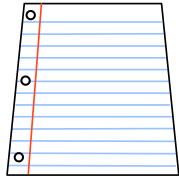
3)



Con voi

- A. 15 ounces
- B. 4000 ounces
- C. 11000 pounds
- D. 300 pounds

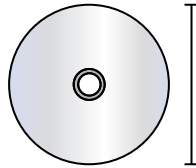
4)



Giấy máy tính xách tay

- A. 3 ounces
- B. 10 ounces
- C. 2 pounds
- D. 0.1 ounces

5)



đĩa DVD

- A. 0.6 pounds
- B. 1 pound
- C. 2.5 pounds
- D. 16 ounces

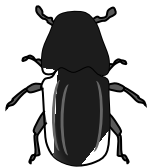
6)



Bắp rang bơ

- A. 0.3 pounds
- B. 0.04 ounces
- C. 2 pounds
- D. 10 ounces

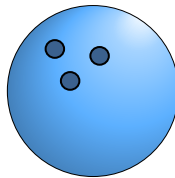
7)



Bọ cánh cứng

- A. 8 ounces
- B. 16 ounces
- C. 4 pounds
- D. 0.04 ounces

8)



Bóng bowling

- A. 198 pounds
- B. 13 pounds
- C. 7 ounces
- D. 110 pounds

9)



Cái thìa

- A. 0.11 ounces
- B. 10 pounds
- C. 7 pounds
- D. 0.8 ounces



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

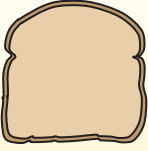
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. **B**

2. **A**

3. **C**

4. **D**

5. **A**

6. **B**

7. **D**

8. **B**

9. **D**

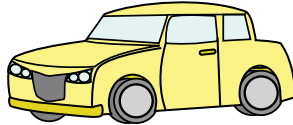
1)



Bếp

- A. 30 pounds
- B. 130 pounds
- C. 160 ounces
- D. 16 ounces

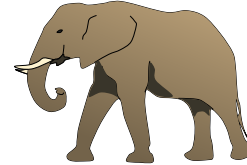
2)



Xe ô tô

- A. 2000 pounds
- B. 5200 ounces
- C. 500 pounds
- D. 15 ounces

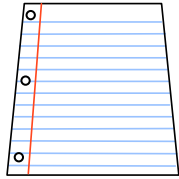
3)



Con voi

- A. 15 ounces
- B. 4000 ounces
- C. 11000 pounds
- D. 300 pounds

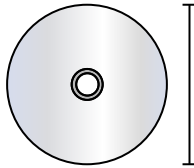
4)



Giấy máy tính xách tay

- A. 3 ounces
- B. 10 ounces
- C. 2 pounds
- D. 0.1 ounces

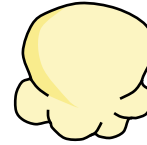
5)



đĩa DVD

- A. 0.6 pounds
- B. 1 pound
- C. 2.5 pounds
- D. 16 ounces

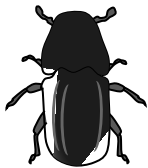
6)



Bướm rang bơ

- A. 0.3 pounds
- B. 0.04 ounces
- C. 2 pounds
- D. 10 ounces

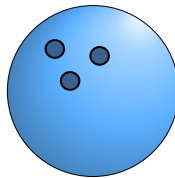
7)



Bọ cánh cứng

- A. 8 ounces
- B. 16 ounces
- C. 4 pounds
- D. 0.04 ounces

8)



Bóng bowling

- A. 198 pounds
- B. 13 pounds
- C. 7 ounces
- D. 110 pounds

9)



Cái thìa

- A. 0.11 ounces
- B. 10 pounds
- C. 7 pounds
- D. 0.8 ounces



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

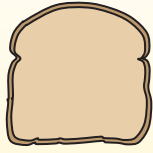
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

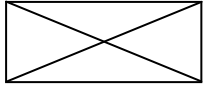
Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

1)



Phong bì

- A. 1 ounce
- B. 440 pounds
- C. 11 pounds
- D. 24 ounces

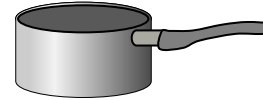
2)



Màn hình

- A. 20 ounces
- B. 20 pounds
- C. 0.2 ounces
- D. 1000 pounds

3)



Nồi nấu ăn

- A. 0.01 ounces
- B. 1.7 ounces
- C. 4 pounds
- D. 5 ounces

4)



Keo dán

- A. 1 pound
- B. 2 pounds
- C. 2.2 ounces
- D. 15 ounces

5)



Con ếch

- A. 2 pounds
- B. 11000 pounds
- C. 2 ounces
- D. 17 ounces

6)



Điện thoại

- A. 1 pound
- B. 5 pounds
- C. 0.2 ounces
- D. 10 pounds

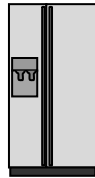
7)



Bàn chải đánh răng

- A. 1100 pounds
- B. 16 ounces
- C. 30 pounds
- D. 1 ounce

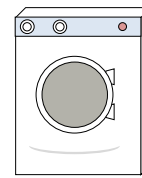
8)



Tủ đá

- A. 20 pounds
- B. 7 ounces
- C. 1 ounce
- D. 250 pounds

9)



Máy giặt

- A. 0.2 ounces
- B. 3 tấn
- C. 165 pounds
- D. 16 pounds



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

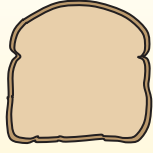
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

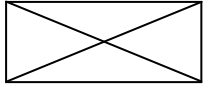
Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1)



Phong bì

- A. 1 ounce
- B. 440 pounds
- C. 11 pounds
- D. 24 ounces

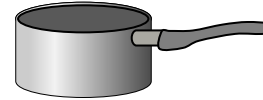
2)



Màn hình

- A. 20 ounces
- B. 20 pounds
- C. 0.2 ounces
- D. 1000 pounds

3)



Nồi nấu ăn

- A. 0.01 ounces
- B. 1.7 ounces
- C. 4 pounds
- D. 5 ounces

4)



Keo dán

- A. 1 pound
- B. 2 pounds
- C. 2.2 ounces
- D. 15 ounces

5)



Con ếch

- A. 2 pounds
- B. 11000 pounds
- C. 2 ounces
- D. 17 ounces

6)



Điện thoại

- A. 1 pound
- B. 5 pounds
- C. 0.2 ounces
- D. 10 pounds

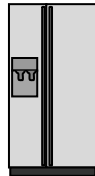
7)



Bàn chải đánh răng

- A. 1100 pounds
- B. 16 ounces
- C. 30 pounds
- D. 1 ounce

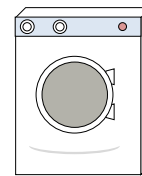
8)



Tủ đá

- A. 20 pounds
- B. 7 ounces
- C. 1 ounce
- D. 250 pounds

9)



Máy giặt

- A. 0.2 ounces
- B. 3 tấn
- C. 165 pounds
- D. 16 pounds

- 1. **A**
- 2. **B**
- 3. **C**
- 4. **C**
- 5. **C**
- 6. **A**
- 7. **D**
- 8. **D**
- 9. **C**